

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-11-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắm.

2. Ông Hoàng Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/09/2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 36 ngày 29/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 11, Y, N, Đ, Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đội 7, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 11/04/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, anh H chơi bời không chịu khó làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống

gia đình, vợ con. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ cuối năm 2016 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Anh D, sinh ngày 15/07/2016. Hiện con đang ở cùng với chị. Khi ly hôn, chị xin nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện Thanh Hà đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc và không gửi văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Lời khai của gia đình anh H và tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Vợ chồng chị L, anh H sau một thời gian chung sống hạnh phúc đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân như chị L đã nêu. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Hiện nay anh H đi làm xa, gia đình đã thông báo cho anh H nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án. Thông qua điện thoại anh H ý kiến vẫn muốn vợ chồng được đoàn tụ, nhưng chị L kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn của chị L, do công việc bận anh không về Tòa án làm việc được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX), nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, xử cho chị L ly hôn anh H. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Anh D, sinh ngày 15/07/2016 cho chị L nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về quan hệ tài sản: Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và trước đó đã ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L, anh H có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L, anh H chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống; vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh H không chịu khó làm ăn và chăm lo cho cuộc sống gia đình. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh H nên kiên quyết xin ly hôn anh H. Thông qua gia đình, anh H ý kiến tôn trọng quan điểm của chị L. Như vậy tình trạng hôn nhân của chị L, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị L ly hôn anh H là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về quan hệ con chung:* Chị L, anh H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Anh D. Hiện nay cháu D đang với chị L cùng ông bà ngoại. Xem xét nguyện vọng xin nuôi con của chị L, HĐXX thấy rằng: cháu D còn ít tuổi nên cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Mặt khác, từ khi sinh ra đến nay cháu D đều vẫn ở với mẹ; anh H hiện đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Vì vậy cần giao con chung cho chị L nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi của con.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Nguyễn Văn H

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Anh D, sinh ngày 15/07/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005647 ngày 05/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Chị L đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. /.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND phường N, Đ, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung